

Số: 0210/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00161.20



VILAS 465

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG - CN TÂY NINH**
Địa chỉ : **TỔ 15, ĐT 782, ẤP PHƯỚC ĐỨC B, XÃ PHƯỚC ĐÔNG, HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH.**
Người lấy mẫu : **Nguyễn Thị Thùy Hương.**
Địa điểm lấy mẫu: **Cty H.A TIRE VINA**
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : **18/03/2020**
Lượng mẫu : **4,5 lít**
Ngày nhận mẫu : **18/03/2020**
Thời gian lưu mẫu: **05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.**
Tình trạng mẫu : **Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh.**

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	TCVN 6492:2011 (*)	6,95	6,0-8,5	18/03/2020
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	18/03/2020
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	18/03/2020
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	19/03/2020
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	19/03/2020
06	Hàm lượng Asen tổng số	SMEWW 3114C – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	20/03/2020
07	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,61 mg/L	0,2-1,0 mg/L	18/03/2020
08	<i>E.coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (*)	0 CFU/100 ml	< 1 CFU/100 mL	18/03/2020
09	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187-1:2009 (*)	0 CFU/100 ml	< 3 CFU/100 mL	18/03/2020

Ghi chú:

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 03 năm 2020



Trần Huyền Trân

Số: 0209/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00160.20



Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG - CN TÂY NINH**
Địa chỉ : TÔ 15, ĐT 782, ẤP PHƯỚC ĐỨC B, XÃ PHƯỚC ĐÔNG, HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH.
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Thùy Hương.
Địa điểm lấy mẫu: KÝ TÚC XÁ 100 CĂN.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 18/03/2020
Lượng mẫu : 4,5 lít
Ngày nhận mẫu : 18/03/2020
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	TCVN 6492:2011 (*)	6,97	6,0-8,5	18/03/2020
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	18/03/2020
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	18/03/2020
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	19/03/2020
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	19/03/2020
06	Hàm lượng Asen tổng số	SMEWW 3114C – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	20/03/2020
07	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,56 mg/L	0,2-1,0 mg/L	18/03/2020
08	<i>E.coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (*)	0 CFU/100 ml	< 1 CFU/100 mL	18/03/2020
09	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187-1:2009 (*)	0 CFU/100 ml	< 3 CFU/100 mL	18/03/2020

Ghi chú:

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 03 năm 2020



Trần Huyền Trân

Số: 0208/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00159.20



VILAS 465

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG - CN TÂY NINH**
Địa chỉ : TÔ 15, ĐT 782, ẤP PHƯỚC ĐỨC B, XÃ PHƯỚC ĐÔNG, HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH.
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Thùy Hương.
Địa điểm lấy mẫu: Vòi ra nhà máy nước KCN Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 18/03/2020
Lượng mẫu : 4,5 lít
Ngày nhận mẫu : 18/03/2020
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,03	6,0-8,5	18/03/2020
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	18/03/2020
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	18/03/2020
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	19/03/2020
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,91 TCU	≤ 15 TCU	19/03/2020
06	Hàm lượng Asen tổng số	SMEWW 3114C – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	20/03/2020
07	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,68 mg/L	0,2-1,0 mg/L	18/03/2020
08	<i>E.coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (*)	0 CFU/100 ml	< 1 CFU/100 mL	18/03/2020
09	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187-1:2009 (*)	0 CFU/100 ml	< 3 CFU/100 mL	18/03/2020

Ghi chú:

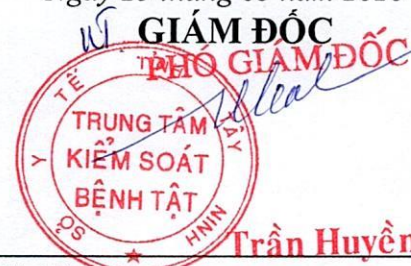
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 03 năm 2020



Trần Huyền Trân